

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

# TRIBUTEL

(Viên nén bao phim Trimebutin maleat 200 mg)

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**  
**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc**  
**Chỉ dùng thuốc này theo sự kê đơn của thầy thuốc**

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Trimebutin maleat ..... 200 mg

Tá dược: Cellulose vi tinh thể, lactose monohydrat, povidon, magnesii stearat, natri lauryl sulfat, croscarmellose natri, calci phosphat dibasic khan, silicon dioxide, hydroxypropylmethylcellulose, titan dioxide, polyethylen glycol 6000 ... vừa đủ 1 viên.

### Đặc tính dược lực học:

Thuốc chống co thắt có tác động trên cơ.

Điều chỉnh sự vận động đường tiêu hóa.

Chất chủ vận enképhalinergique ở ngoại biên.

Trimebutin có thể kích thích sự vận động ở ruột và cũng có thể ức chế sự vận động này nếu trước đó đã bị kích thích.

### Đặc tính dược động học:

Thuốc đạt nồng độ tối đa trong máu sau khi uống từ 1 đến 2 giờ.

Thuốc được thải trừ nhanh và hoàn toàn, chủ yếu ra nước tiểu: Trung bình 70% sau 24 giờ.

### CHỈ ĐỊNH:

Điều trị triệu chứng đau do rối loạn chức năng của ống tiêu hóa và đường mật.

Điều trị triệu chứng đau, rối loạn sự chuyển vận, bất ổn ở ruột có liên quan đến rối loạn chức năng của ruột.

### LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Liều dùng khuyến cáo cho người lớn: 1 viên x 3 lần/ ngày.

Không sử dụng thuốc này cho trẻ em dưới 12 tuổi.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Phenylceton niệu.

Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

### LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Nên cẩn thận khi lái xe hoặc vận hành máy móc nếu có cảm giác buồn ngủ khi uống thuốc.

**Đề xa tẩm tay trẻ em.**

### SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Mặc dù các nghiên cứu chưa thấy bất kỳ tác dụng không mong muốn liên quan đến thuốc nào ảnh hưởng xấu đến quá trình và kết quả của sự mang thai, và phát triển của con trong quá trình bú sữa mẹ ở động vật thí nghiệm bằng hai đường uống và đường tiêm, không khuyến cáo sử dụng trimebutin maleat ở phụ nữ mang thai và cho con bú.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Có thể bị khô miệng, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, buồn ngủ, chóng mặt, mệt mỏi hay nhức đầu, nổi mẩn đỏ, lo lắng, tiểu khó, đau vú, giảm thính lực.

Nên tránh dùng các thức uống có chứa cồn vì làm các tác dụng không mong muốn nặng thêm.

*Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

### TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Làm kéo dài/ tăng tác dụng của các thuốc chẹn thần kinh cơ khi dùng đồng thời với d-tubocurare.

### QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Không có thông tin về dùng quá liều.

**ĐÓNG GÓI:** Hộp 10 vỉ x 10 viên.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

0353.T1



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (DAVIPHARM)

Lô M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0274.3567.687 - Fax: 0274.3567.688